

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO 1
(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 15/9/2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học

Tiếng Anh: Primary Education

2. Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học nhằm đào tạo ứng viên ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo Việt Nam h tiểu học được đào tạo có đầy đủ những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp, có sức khỏe, yêu nghề, mến trẻ. Đồng thời, có thể bồi dưỡng để làm công tác quản lý ngành Giáo dục Tiểu học và giảng dạy các bộ môn lí luận, phương pháp dạy học ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học đào tạo giáo viên Tiểu học, có khả năng tham gia học tập ở các bậc học cao hơn.

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế- chính trị - xã hội của đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với Giáo dục và Đào tạo.

b) Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản.

c) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

d) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong việc dạy và học: Word, Excel, Powerpoint, biết cách sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học khác.

e) Hiểu và phân tích được các vấn đề về tâm lý học, giáo dục học, quản lý giáo dục, kĩ năng giao tiếp để vận dụng vào hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

f) Hiểu biết các kiến thức đại cương về toán học, văn học, tiếng Việt, giáo dục môi trường.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

g) Hiểu biết về sinh lí học, tâm lí học, phương tiện kĩ thuật dạy học - ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục học, ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt, phong cách học tiếng Việt, lí luận văn học, đánh giá kết quả học tập vào giáo dục và dạy học ở tiểu học. Vận dụng kiến thức lí luận vào thiết kế bài học, thực hành giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

h) Hiểu biết về lĩnh vực nghiên cứu khoa học giáo dục, phát hiện được vấn đề nghiên cứu khoa học, viết đề cương, tiểu luận, trình bày báo cáo khoa học.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

i) Hiểu và vận dụng được kiến thức về các tập hợp số để phục vụ quá trình dạy học toán ở tiểu học

j) Hiểu được những vấn đề lí luận về dạy học Tự nhiên và xã hội, khoa học, lịch sử, địa lí, thể dục, âm nhạc, mỹ thuật, thủ công kĩ thuật, công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thiết kế bài học, kiểm

tra, đánh giá,...). Phân tích được chương trình dạy học ở tiểu học hiện hành. Hiểu được nội dung cơ bản của một số quan điểm lí thuyết dạy học hiện đại: dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, dạy học dựa vào vấn đề, dạy học dựa vào dự án; vận dụng các kiến thức lí luận vào thiết kế bài học, thực hành giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

k) Hiểu và nắm vững kiến thức về phương pháp dạy học các phân môn tiếng Việt ở tiểu học. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học tích cực hiện hành vào quá trình dạy học tiếng Việt ở Tiểu học.

4. Yêu cầu về kĩ năng

4.1. Kĩ năng cứng

a) Kĩ năng thiết kế

- Thiết kế được các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học được theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh tiểu học.

- Vận dụng các kĩ năng sư phạm đã được học để lập kế hoạch dạy học một bài, một chương, kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập học của sinh tiểu học.

b) Kĩ năng tổ chức thực hiện

- Có kĩ năng tổ chức, thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa, tích hợp, phát huy tính tích cực của người học.

- Có kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học, phương tiện hỗ trợ dạy học phục vụ công tác dạy học, giáo dục thể chất, nâng cao thể lực hiệu quả.

- Có kĩ năng tổ chức thực hiện các hoạt động thực tế chuyên môn, hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm,... cho học sinh tiểu học.

- Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học ở tiểu học.

- Vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh tiểu học.

c) Kĩ năng quản lý, điều hành

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý nhóm, lớp gắn với kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ, sổ sách cá nhân, nhóm, lớp.

- Sắp xếp, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp.

d) Kĩ năng vận hành

- Có kĩ năng phát triển chương trình giáo dục tiểu học.

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học vào tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học.

e) Phân tích và xử lý thông tin

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh tiểu học, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục ở tiểu học.

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục ở tiểu học.

f) Kĩ năng giải quyết vấn đề

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục tiểu học.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh tiểu học vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

g) Kỹ năng tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục:

- Có kiến thức, kỹ năng tìm hiểu và nhận biết được đặc điểm tâm lý, trình độ, năng lực, nhận thức, phong cách, phương pháp, thái độ học tập của học sinh trung cấp chuyên nghiệp liên quan đến đặc điểm, bản chất hoạt động học tập và các lĩnh vực học tập trong nhà trường để phát triển các chương trình giáo dục, lập và thực hiện các kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, kế hoạch các hoạt động giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả.

- Có kiến thức, kỹ năng tìm hiểu và nhận biết được đặc điểm, tác động của môi trường dạy học, giáo dục tới hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường để phát triển các chương trình giáo dục, lập và thực hiện các kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, kế hoạch các hoạt động giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả.

h) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

i) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Các kỹ năng cá nhân

- Có phong cách phù hợp với môi trường sư phạm.
- Biết kiềm chế cảm xúc và có ứng xử phù hợp trong mọi hoàn cảnh, với từng đối tượng học sinh.

- Có khả năng thích ứng với mọi môi trường công tác.

b) Làm việc nhóm

- Có khả năng thành lập và quản lý và điều hành nhóm hiệu quả.
- Chấp nhận sự phân công của nhóm.
- Có tinh thần hợp tác, chia sẻ với các thành viên trong nhóm.
- Hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ của nhóm.

c) Quản lý và lãnh đạo

- Có khả năng quản lý lớp học, quản lý trẻ thuộc lớp mình phụ trách.
- Có thể tham gia các vị trí quản lý chuyên môn tại trường tiểu học.
- Truyền bá, phổ biến kiến thức, ý tưởng cho người khác, quản lý việc thực hiện công việc của người khác.

d) Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ

- Có giọng nói và cử chỉ phù hợp với học sinh tiểu học.
- Diễn đạt mạch lạc, dễ hiểu, thể hiện tác phong sư phạm.
- Có kỹ năng kết hợp tốt các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút người học;
- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử đúng mực với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; Thực hiện nghĩa vụ công dân.

b) Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; Chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

c) Lối sống

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục;
- Có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

d) Tác phong làm việc

- Nhiệt tình, khắc phục vất vả, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
- Có ý thức tổ chức kỉ luật và có trách nhiệm với công việc được giao.
- Giải quyết công việc đảm bảo chuyên môn, linh hoạt, hiệu quả.
- Có sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Giáo dục Tiểu học có thể:

- a) Các trường tiểu học, các cơ quan nghiên cứu, quản lí giáo dục.
- b) Các khoa của các trường đào tạo giáo viên tiểu học.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- a) Học sau đại học về chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và ngành, chuyên ngành phù hợp.
- b) Học đại học văn bằng hai ở các ngành phù hợp.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

* Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

* Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/05/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

* Thông tư số 07/ 2015/ TT- BGDĐT ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

* Các chương trình giáo dục

Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2

- Địa chỉ tham khảo: <http://www.hpu2.edu.vn>

Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Vinh

- Địa chỉ tham khảo: <http://vinhuni.edu.vn>

Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://hnue.edu.vn>

Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://dhsptn.edu.vn>

* Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra

Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Giáo dục tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2

- Địa chỉ tham khảo: <http://www.hpu2.edu.vn>

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Giáo dục tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Vinh

- Địa chỉ tham khảo: <http://vinhuni.edu.vn>

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Giáo dục tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://hnue.edu.vn>

Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Giáo dục tiểu học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: <http://dhsptn.edu.vn>

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)